



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000482	1101021182	Nguyễn Như	Hanh	17/11/2005	KD11D	09					HP
2	000483	1101020096	Đinh Thúy	Hiền	21/05/2005	KD11D	09					HP
3	000484	1101020959	Bùi Công	Hiếu	08/04/2005	KD11D	09					HP
4	000485	1101021443	Phạm Đức	Hiếu	02/08/2000	KD11D	09					
5	000486	1101020962	Nguyễn Quỳnh	Hoa	19/04/2005	KD11D	09					
6	000487	1101020108	Đinh Thúy	Hồng	05/11/2005	KD11D	09					
7	000488	1101021329	Phạm Thu	Hường	18/08/2000	KD11D	09					HP
8	000489	1101020117	Đỗ Thị Khánh	Huyền	23/09/2005	KD11D	09					
9	000490	1101020121	Nguyễn Ngọc	Huyền	30/04/2005	KD11D	09					
10	000491	1101021330	Nguyễn Thu	Huyền	01/10/2005	KD11D	09					
11	000492	1101020135	Nguyễn Ngọc	Lan	10/09/2005	KD11D	09					
12	000493	1101020141	Đặng Mạnh	Linh	11/07/2005	KD11D	09					
13	000494	1101020145	Hoàng Thị Thùy	Linh	11/12/2005	KD11D	09					
14	000495	1101020155	Nguyễn Thị Diệu	Linh	21/08/2005	KD11D	09					HP
15	000496	1101020167	Vũ Quang	Linh	29/07/2005	KD11D	09					
16	000497	1101020178	Trần Thị Vân	Ly	10/10/2005	KD11D	09					
17	000498	1101020181	Đặng Ngọc	Mai	11/07/2005	KD11D	09					
18	000499	1101020189	Trần Vũ Hồng	Minh	04/12/2005	KD11D	09					HP
19	000500	1101020190	Vũ Thị Nguyệt	Minh	11/10/2005	KD11D	09					
20	000501	1101021437	Đỗ Thị Thục	Mỹ	15/04/2005	KD11D	09					
21	000502	1101020196	Lê Thị	Nga	23/09/2005	KD11D	09					
22	000503	1101021011	Hoàng Thị Huyền	Ngọc	24/07/2005	KD11D	09					
23	000504	1101020209	Nguyễn Đình	Nguyên	08/09/2005	KD11D	09					
24	000505	1101020217	Nguyễn Ngọc	Nhi	15/05/2005	KD11D	09					
25	000506	1101020224	Nguyễn Thị	Như Ý	14/07/2005	KD11D	09					HP
26	000507	1101021017	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	06/04/2005	KD11D	09					HP
27	000508	1101020235	Lê Thị Thu	Phương	14/03/2005	KD11D	09					
28	000509	1101020247	Đào Diễm	Quỳnh	26/12/2005	KD11D	09					HP

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000510	1101020253	Trần Thị Diệu	Quỳnh	28/07/2005	KD11D	09					
30	000511	1101021032	Đào Thị	Thanh	22/08/2005	KD11D	09					
31	000512	1101020263	Lê Thị	Thảo	17/10/2005	KD11D	09					
32	000513	1101021038	Nguyễn Thu	Thảo	29/05/2005	KD11D	09					HP
33	000514	1101021393	Nguyễn Thị Anh	Thư	02/12/2005	KD11D	09					
34	000515	1101020281	Nguyễn Hoài	Thương	28/07/2005	KD11D	09					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2